TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Phương Hằng
2. Ông Nguyễn Văn Đô

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 672/2018/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc "*Ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/4/2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Th, sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: Xóm 2, thôn 2, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1975.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà Th, vắng mặt ông B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Th và ông Nguyễn Văn B tự nguyện tìm hiểu yêu thương chung sống vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 23/3/2006.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là ông bà thường xuyên cải vã nhau vì ông bà nhận thấy không hiểu nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể giải quyết được dẫn đến cải vã, gây gỗ, ông bà đã tự sống xa nhau từ tháng 5/2018 cho đến nay. Nay bà Th xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông B và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Nguyễn Văn B.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Trần Đào Anh K - sinh ngày 06/01/2007, Nguyễn Trần Đào Đăng Kh – sinh ngày 23/6/2008. Sau khi ly hôn, bà Th yêu cầu được nuôi 2 con. Tại đơn khởi kiện bà Th yêu cầu ông B cấp dưỡng tiền nuôi 2 con chung là 2.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa bà Th yêu cầu ông Nguyễn Văn B cấp dưỡng tiền nuôi con Nguyễn Trần Đào Đăng Kh 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông B vẫn cố tình vắng mặt, nên Tòa án không ghi lời khai và tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà Thu, ông Bảy đã trầm trọng. Do đó, căn cứ điều 51, 53, 54, 56, 57 Luật hôn nhân gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Thu về việc xin ly hôn và giao 02 con chung tên Nguyễn Trần Đào Anh K và Nguyễn Trần Đào Đăng Kh cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn B, ông B có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú là khu phố 4, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị B và ông Nguyễn Văn B có đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 23/3/2006 tại UBND phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của bà Th và ông B là hợp pháp.

Theo bà Th trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà đã cố gắng nhiều lần hàn gắn để vợ chồng chung sống, tuy nhiên ông bà đã sống xa nhau từ tháng 5/2018 cho đến nay. Nay bà Th xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông B và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Nguyễn Văn B.

Xét yêu cầu trên của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau nhưng thực tế cuộc sống hôn nhân của bà Th, ông B không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, tin tưởng nhau nên hạnh phúc gia đình ngày rạn nứt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không ai còn quan tâm đến ai, ông bà đã tự sống xa nhau từ 5/2018, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo biên bản xác minh ngày 11/01/2019 địa phương nơi ông B đang cư trú cho rằng hiện nay ông B hiện đang ở tại nhà cha mẹ ruột, không chung sống với vợ con của ông B, việc vợ chồng ông B ly hôn là hợp lý. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án cũng tạo điều kiện triệu tập ông B đến hòa giải để ông bà hàn gắn tình cảm, nhưng ông B vắng mặt không đến Tòa, như vậy ông B đã tự khước từ việc hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự rạn nứt, ông B không muốn hòa giải tình cảm với bà Th nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th là phù hợp.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Trần Đào Anh K - sinh ngày 06/01/2007, Nguyễn Trần Đào Đăng Kh – sinh ngày 23/6/2008. Hiện nay 02 cháu K, Kh đang do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, bà Th có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Xét yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con chung cho ai nuôi phải bảo đảm đời sống của các cháu được ổn định, nuôi dưỡng trong điều kiện tốt nhất vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà Th giao con chung tên Nguyễn Trần Đào Anh K - sinh ngày 06/01/2007, Nguyễn Trần Đào Đăng Kh – sinh ngày 23/6/2008 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về **phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con**: Tại đơn khởi kiện bà Th yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi 2 con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Th chỉ yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Trần Đào Đăng Kh 1.500.000 đồng/tháng. Xét yêu cầu này của bà Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: theo bà Th khai hiện nay ông B có việc làm ổn định, có thu nhập hàng tháng khoảng 4.500.000 đồng,

nên việc bà Th yêu cầu ông B cấp dưỡng tiền nuôi cháu Kh là hợp lý. Để đảm bảo đời sống của cháu Kh được ổn định, cháu đủ điều kiện ăn học nghĩ nên buộc ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Kh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Do bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến trình bày của các đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận về việc xin ly hôn, việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con của bà Thu là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn. Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Th. Bà Trần Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Trần Đào Anh K - sinh ngày 06/01/2007, Nguyễn Trần Đào Đăng Kh – sinh ngày 23/6/2008 cho bà Trần Thị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chưa thành niên, các con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về **phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con**: Buộc ông Nguyễn Văn B cấp dưỡng tiền nuôi con Nguyễn Trần Đào Đăng Kh, sinh ngày: 23/6/2008 là 1.500.000 đồng/tháng, kể từ khi án hiệu lực pháp luật cho đến khi con tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được

xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

***Về nợ chung*:** Bà Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 05/12/2018 bà Thu đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0023840 nay được chuyển sang án phí. Ông Nguyễn Văn B phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tính từ ngày tuyên án (10/5/2019), quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Yến Linh

Nơi nhận:
Các đương sự;
TAND tỉnh Bình Thuận;
VKSND tỉnh Bình Thuận;
Thi hành án dân sự Phan Thiết;
UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);
Lưu.